

Số: 41/NQ-HĐND

TP.Sóc Trăng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương
thành phố Sóc Trăng, năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm
2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Sóc Trăng giai đoạn
ổn định 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
năm 2025 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Xét Báo cáo số 628/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân thành phố Sóc Trăng về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà
nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024 và dự toán thu ngân sách
Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025, thành phố Sóc
Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi
ngân sách địa phương của thành phố Sóc Trăng năm 2025, như sau:

1. Dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng là
750.428.000.000 đồng. Trong đó: dự toán thu ngân sách thành phố được hưởng
theo phân cấp là 372.900.000.000 đồng.

2. Dự toán chi ngân sách địa phương là: 705.628.000.000 đồng

(Đính kèm các phụ lục chi tiết)

Điều 2. Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất với các giải pháp đã nêu trong báo cáo, đồng thời để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2025 cần quan tâm một số nhiệm vụ chủ yếu sau :

Về thu: Ủy ban nhân dân thành phố tập trung triển khai và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc theo chỉ tiêu nghị quyết này; có giải pháp triển khai đồng bộ trong thu ngân sách; chống thất thu, trốn lậu thuế, thu tốt nợ đọng thuế; kiểm tra và lãnh đạo tốt nhiệm vụ thu, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật Thuế.

Về chi: thực hiện tốt quy chế công khai tài chính theo quy định, Ủy ban nhân dân thành phố sớm triển khai việc phân khai dự toán chi cho các ngành, các đơn vị; tăng cường vai trò trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng ngân sách có hiệu quả và tiết kiệm, chống lãng phí; trên cơ sở giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội và quần chúng nhân dân; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn vốn, bảo đảm thanh quyết toán đúng chế độ quy định.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tổ chức triển khai Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong năm 2025, nếu có phát sinh, bổ sung dự toán cho những nhiệm vụ chi cụ thể và điều chỉnh kế hoạch, phân bổ vốn xây dựng cơ bản, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ, sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khoá XII, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- TT. Thành uỷ;
- TT. HĐND, UBND TP và UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, ngành TP;
(Đang, chính quyền, đoàn thể)
- TT. HĐND và UBND các phường;
- Công TTĐT UBND thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Kiều Linh



PHỤ LỤC I

*Ban hành theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 12/12/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)*

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán		Tỷ lệ % phân chia	Thành phố được hưởng theo phân cấp
		Tỉnh giao	Thành phố giao		
1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	750.428.000	750.428.000		705.628.000
A	Thu trong cân đối	676.478.000	676.478.000		631.678.000
I	Thu NSNN trên địa bàn	417.700.000	417.700.000		372.900.000
1	Thu từ DNNN địa phương	2.000.000	2.000.000		0
1.1	Thuế GTGT	1.000.000	1.000.000	0%	0
1.2	Thuế TNDN	1.000.000	1.000.000	0%	0
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	175.000.000	175.000.000		174.100.000
2.1	Thuế GTGT	140.100.000	140.100.000	100%	140.100.000
2.2	Thuế TNDN	34.000.000	34.000.000		34.000.000
2.3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	500.000	500.000	0%	0
2.4	Thuế tài nguyên	400.000	400.000	0%	0
3	Lệ phí trước bạ	56.200.000	56.200.000	100%	56.200.000
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.500.000	4.500.000	100%	4.500.000
5	Thu phí và lệ phí	13.000.000	7.822.000		7.000.000
6	Lệ phí môn bài		5.178.000		
7	Thu tiền sử dụng đất	80.000.000	80.000.000	60%	48.000.000
8	Thuế thu nhập cá nhân	77.000.000	77.000.000	100%	77.000.000
9	Thu khác NSNN	10.000.000	10.000.000	100%	6.100.000
II	Thu bổ sung cân đối	258.778.000	258.778.000		258.778.000
B	Thu chuyên nguồn CCTL còn dư năm trước	71.599.000	71.599.000		71.599.000
C	Thu không cân đối	2.351.000	2.351.000		2.351.000
I	Thu trợ cấp có mục tiêu ngân sách tỉnh	2.351.000	2.351.000		2.351.000



PHỤ LỤC II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
Ban hành theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 12/12/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Dự toán	
			Tỉnh giao	Thành phố giao
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH		705.628.000	705.628.000
A	Tổng chi cân đối ngân sách		703.277.000	703.277.000
I	Chi đầu tư phát triển		85.155.000	85.155.000
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản		37.155.000	37.155.000
2	Chi xây dựng CSHT bằng nguồn thu tiền sử dụng đất		48.000.000	48.000.000
II	Chi thường xuyên		604.332.000	548.943.463
1	Chi quốc phòng		2.479.000	4.466.000
2	Chi an ninh		413.000	1.533.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục		276.200.000	273.453.000
4	Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề		8.013.000	7.918.000
5	Chi sự nghiệp y tế		2.065.000	2.065.000
6	Chi sự nghiệp văn hóa-thông tin		2.407.000	2.342.000
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình		1.858.000	1.710.000
8	Chi sự nghiệp thể dục-thể thao		1.933.000	1.916.000
9	Chi lương hưu và đảm bảo xã hội		47.320.000	46.018.200
10	Chi sự nghiệp kinh tế		68.677.000	58.190.000
11	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		65.253.000	62.811.000
12	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể		53.818.000	55.723.563
12.1	Chi quản lý hành chính nhà nước (gồm Kinh phí hoạt động HĐND)		23.546.000	29.210.909
12.2	Chi khối Đảng		13.364.000	16.291.434
12.3	Chi đoàn thể, tổ chức chính trị-xã hội		6.855.000	7.970.900
12.4	Các khoản chi không khoán và mua sắm tài sản		9.853.000	2.050.320
12.5	Chi ứng dụng CNTT		200.000	200.000
13	Chi khác ngân sách		2.000.000	2.000.000
14	Chi ngân sách phường		71.896.000	28.797.700
III	Dự phòng		13.790.000	13.790.000
1	Ngân sách thành phố			12.573.800

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Dự toán	
			Tính giao	Thành phố giao
2	Ngân sách phường			1.216.200
IV	Tiết kiệm 10% chi cải cách tiền lương			12.262.000
V	Các khoản chi còn lại			
VI	Bổ sung cho ngân sách cấp dưới		0	43.126.537
1	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách phường		0	1.301.800
-	<i>Kp tặng quà cho người cao tuổi 09 phường</i>			<i>1.301.800</i>
2	Bổ sung cân đối cho ngân sách cấp phường			41.824.737
B	Chi từ các khoản không cân đối ngân sách		2.351.000	2.351.000
I	Chi từ nguồn trợ cấp có mục tiêu ngân sách tỉnh (chi thường xuyên)		2.351.000	2.351.000
1	Kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ		1.651.000	1.651.000
2	Kinh phí đảm bảo trật tự ATGT		700.000	700.000



PHỤ LỤC III
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
Ban hành theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 12/12/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng



Đơn vị: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán				
		Tổng số	Trong đó			
			Chi cân đối ngân sách	Chi trợ cấp cân đối	Chi trợ cấp có mục tiêu	Chi dự phòng NS
1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	75.266.437	30.923.700	41.824.737	1.301.800	1.216.200
1	Phường 1	9.848.001	8.478.000	1.050.721	154.280	165.000
2	Phường 2	9.038.121	5.008.100	3.622.381	264.640	143.000
3	Phường 3	9.851.446	4.053.550	5.400.056	244.840	153.000
4	Phường 4	8.186.617	3.800.950	4.113.087	142.580	130.000
5	Phường 5	7.955.104	790.000	6.925.864	109.240	130.000
6	Phường 6	8.105.071	3.369.300	4.495.351	108.420	132.000
7	Phường 7	7.813.176	2.705.000	4.909.756	71.420	127.000
8	Phường 8	8.151.808	2.254.000	5.611.068	159.740	127.000
9	Phường 10	6.317.095	464.800	5.696.455	46.640	109.200

PHỤ LỤC IV

DỰ TOÁN THU, CHI NSDP VÀ SỐ BỔ SUNG CÂN ĐỐI TỪ NGÂN CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH TÙNG PHƯỜNG
NĂM 2025

Ban hành theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND, ngày 12/12/2024
của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách phường được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ NS thành phố	Số bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	Tổng chi cân đối NS phường
			Tổng số	Thu NS phường hưởng 100%	Thu NS phường được hưởng từ các khoản phân chia				
A	B	I	2=3+4	3	4	5=8-2	6	7	8
	TỔNG CỘNG	55.575.000	32.139.900	22.601.700	9.538.200	41.824.737	0	0	73.964.637
1	Phường 1	19.449.000	8.643.000	7.057.200	1.585.800	1.050.721			9.693.721
2	Phường 2	8.611.000	5.151.100	2.695.500	2.455.600	3.622.381			8.773.481
3	Phường 3	7.902.000	4.206.550	2.904.750	1.301.800	5.400.056			9.606.606
4	Phường 4	4.306.000	3.930.950	3.177.750	753.200	4.113.087			8.044.037
5	Phường 5	920.000	920.000	690.000	230.000	6.925.864			7.845.864
6	Phường 6	8.540.000	3.501.300	1.636.500	1.864.800	4.495.351			7.996.651
7	Phường 7	2.832.000	2.832.000	2.000.000	832.000	4.909.756			7.741.756
8	Phường 8	2.381.000	2.381.000	2.000.000	381.000	5.611.068			7.992.068
9	Phường 10	634.000	574.000	440.000	134.000	5.696.455			6.270.455